

Bản án số: 34 /2024/DS-ST

Ngày: 09-4-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thúy Hằng

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Trần Thị Sầm

- Bà Mai Thị Nhắc

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2023/TLST – DS, ngày 09/11/2023, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX – ST, ngày 06/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh V – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Minh V – Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 381B, khu phố A, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bà Đ, ông V cùng có mặt. Bà P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2023 của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ, lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa có nội dung:

Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả số tiền vay tài sản còn thiếu là:

- Tiền nợ gốc: 300.000.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: Mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 25/12/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, tính tròn 15 tháng với số tiền lãi là 45.000.000 đồng.

Bà chỉ kiện bà P, không kiện hay yêu cầu người nào khác.

Lý do yêu cầu: Ngày 25/12/2022, bà P có vay tiền của bà và có ký tên vào giấy “Hợp đồng vay tiền” với số tiền vay là 300.000.000 đồng, trong giấy nợ không có ghi lãi suất để thoả thuận sau nhưng sau đó không có thoả thuận. Bà P có giao cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp làm tin, không ký hợp đồng thế chấp theo quy định. Bà P hứa tiền vốn và lãi cho bà trong vòng một tháng. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà P không đóng lãi cũng không trả tiền nên bà khởi kiện.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P hiện bà đang quản lý, khi nào bà P trả lại tiền cho bà thì bà trả lại giấy cho bà P. Bà không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Bà không đồng ý cho bà P trả dần.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày tại phiên toà:*

Đủ căn cứ buộc bà P trả tiền cho Bà Đ với số tiền vốn là 300.000.000 đồng, tiền lãi mức lãi suất 1%/tháng như Bà Đ yêu cầu. Chứng cứ chứng minh là “Hợp đồng vay tiền” ngày 25/12/2022 và lời trình bày của bà P trong Biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2023. Do đó, đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đ.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2023, bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà thừa nhận có vay tiền của Bà Đ và có ký tên vào “Hợp đồng vay tiền” ngày 25/12/2022 đúng như Bà Đ trình bày. Bà có thế chấp cho Bà Đ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mục đích là để làm tin, không có công chứng/chứng thực. Bà thừa nhận còn thiếu Bà Đ số tiền vay là 300.000.000 đồng, đồng ý trả vốn và tiền lãi như Bà Đ yêu cầu nhưng xin trả dần. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đồng ý cho Bà Đ tiếp tục giữ cho đến khi thi hành án, bà không tranh chấp gì với Bà Đ trong vụ án này.

*\* Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên toà trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về ý thức chấp hành giấy triệu tập: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị P. Buộc bà P có nghĩa vụ trả cho Bà Đ tổng số tiền vay tài sản còn thiếu là: Tiền vay gốc là 300.000.000 đồng; Tiền lãi với mức lãi suất quá hạn 1%/tháng, tính từ 30/8/2023 đến ngày xét xử (tính tròn 15 tháng như Bà Đ yêu cầu).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

trong đó xác định bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là luật sư Trần Minh V); Bà Nguyễn Thị P là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của bà P tại phiên toà, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà P là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:**

1. Về số tiền vay tài sản 300.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1% mà bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bên đương sự đều thống nhất vào ngày 25/12/2022, bà P có vay và ký tên “Hợp đồng vay tiền” vay số tiền 300.000.000 đồng của Bà Đ. Nay bà P thừa nhận còn thiếu Bà Đ số tiền 300.000.000 đồng này, đồng ý trả số tiền này và tiền lãi theo mức lãi suất mà Bà Đ yêu cầu là 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi xét xử.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là sự thật, được bà P thừa nhận nên Bà Đ không phải chứng minh. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Bà Đ yêu cầu trả vốn và tính lãi, xét mức lãi suất mà Bà Đ yêu cầu không vượt quá mức lãi suất quy định nên được chấp nhận. Cụ thể: Bà P có nghĩa vụ trả số tiền vay tài sản còn thiếu cho Bà Đ là:

- Tiền nợ gốc: 300.000.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: Mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 25/12/2022 đến ngày 09/4/2024 là: 15 tháng (tính tròn theo yêu cầu của Bà Đ) = 45.000.000 đồng.

2. Về việc bà P xin trả dần cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Yêu cầu trả dần là nội dung liên quan đến thời gian và cách thức thi hành án của người phải thi hành án đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả cho người được thi hành án, nội dung này thuộc giai đoạn thi hành án. Quá trình Toà án triệu tập hoà giải bà P không đến Toà, không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà, nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để ghi nhận nội dung này trong bản án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn thiếu, còn về thời gian và phương thức trả tiền sẽ được xem xét, giải quyết trong quá trình thi hành án, thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 978091, do UBND huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/3/2006:

Hiện nay Bà Đ đang quản lý. Bà Đ và bà P không tranh chấp, không yêu cầu liên quan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này nên không giải quyết trong vụ án này.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí theo quy định:

Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả.

Xét lời bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có căn cứ nên chấp nhận.

**[3].** Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền vay tài sản còn thiếu là: 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó:

+ Tiền vay gốc là: 300.000.000 đồng.

+ Tiền lãi là: 45.000.000 đồng (Lãi suất 1%/tháng, tính từ 25/12/2022 đến ngày 09/4/2024, tính tròn 15 tháng).

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đối với nghĩa vụ phải trả tiền): 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị P chịu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thúy Hằng**